TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-VHNGĐ	*Ứng hòa, ngày 18 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Hủy việc kết hôn trái pháp luật và xác lập quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việt dân sự :

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà Hoàng Thị Bích Hằng

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 262/2024/TLST- VHNGĐ ngày 30/8/2024 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và xác lập quan hệ hôn nhân", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 05/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. ***Người yêu cầu***: Chị Nguyễn Thị S - sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ứ, TP .

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T – Chức vụ: Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội

- Anh Nguyễn Văn T1 – sinh ngày 1987 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ứ, TP .

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, các buổi làm việc và tại phiên họp người yêu cầu, chị Nguyễn Thị S trình bày: chị và anh Nguyễn Văn T1 – sinh ngày 10/6/1987 có quen biết nhau một thời gian rồi cả hai đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 10/9/2005. Sau khi đăng ký kết hôn, chị được cấp Giấy Chứng nhận

kết hôn nhưng trong quá trình sinh hoạt chị làm mất. Hai anh chị có 02 con chung. Do làm mất Giấy đăng ký kết hôn nên chị đã đến UBND xã Đ xin Trích lục kết hôn thì được biết thời điểm đăng ký kết hôn anh T1 đã khai anh sinh ngày 02/10/1983; thực tế anh T1 sinh ngày 10/6/1987. Cuộc sống hôn nhân của hai anh chị hạnh phúc. Nay anh chị nhận thấy việc đăng ký kết hôn năm 2005 như vậy là vi phạm quy định của pháp luật nên chị đề nghị huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh T1; đồng thời đề nghị Toà xác lập quan hệ hôn nhân cho hai anh chị khi đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

***Tại biên bản lấy lời khai, các buổi làm việc và tại phiên họp - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 trình bày*:** Đúng như những gì chị S trình bày. Năm 2005, do anh chưa đủ tuổi nên đã khai sinh ngày 02/10/1983 để làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, xong thực tế anh sinh ngày 10/6/1987. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của hai vợ chồng nên anh đồng ý Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị S thực hiện việc đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã Đ. Xong vợ chồng anh đang sống hạnh phúc có với nhau 02 con nên anh đề nghị Tòa xác lập quan hệ hôn nhân giữa anh và chị S theo quy định của pháp luật.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ cung cấp: Qua kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn lưu trữ tại UBND xã thể hiện: Ngày 10/9/2005, UBND xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội có làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Nguyễn Thị S – sinh ngày 01/9/1986 và anh Nguyễn Văn T1 – sinh ngày 02/10/1983. Xong tại sổ đăng ký khai sinh cháu Nguyễn Thị Ngọc H, cháu Nguyễn Phi H1 thể hiện anh T1 sinh năm 1987. Thực tế, chị S chỉ kết hôn và chung sống với anh T1; không kết hôn hay chung sống như vợ chồng với bất kể người nào khác. Vì vậy, anh T1 khai và cung cấp các giấy tờ tuỳ thân thể hiện anh sinh ngày 10/6/1987 và đề nghị Toà huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị S và anh vì ngày đăng ký kết hôn, anh T1 chưa đủ tuổi theo quy định của pháp luật. UBND xã Đ đề nghị Tòa căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện UBND xã Đ có đơn xin vắng mặt; chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T1 có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu và không xuất trình thêm bất kỳ tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Trình tự từ khi thụ lý việc dân sự, về quan hệ pháp luật, quá trình thu thập chứng cứ, về thời gian, thời hạn tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, sự trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp đã bảo đảm quy định pháp luật, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị S:

+ Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T1.

+ Công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S – sinh ngày 01/9/1986 và anh Nguyễn Văn T1 – sinh ngày 10/6/1987 kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

+ Chị Nguyễn Thị S phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả trông luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị S đã nộp đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ theo quy định - căn cứ vào khoản 1 và khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc hôn nhân và gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình xét đơn yêu cầu, Tòa đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, quyết định mở phiên họp, giải thích quyền và nghĩa vụ cho đại diện theo pháp luật của UBND xã Đ; xong tại phiên họp hôm nay, người đại diện cho UBND xã Đ có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ như: giấy khai sinh của anh Nguyễn Văn T1, Căn cước công dân, Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Thị Ngọc H, cháu Nguyễn Phi H1 là con của anh T1, chị S thì thể hiện anh T1 sinh ngày 10/6/1987. Đồng thời UBND xã Đ cũng khẳng định chị S chỉ kết hôn với anh T1; ngoài anh T1 chị không kết hôn, chung sống như vợ chồng với ai khác.

Tại Trích lục kết hôn thể hiện ngày 10/9/2005 của UBND xã Đ thể hiện họ và tên vợ: Nguyễn Thị S – sinh ngày 01/9/1986 và họ và tên chồng Nguyễn Văn T1 – sinh ngày 02/10/1983 không đúng ngày tháng năm sinh thực của anh T1. Việc đăng ký kết hôn đã vi phạm vào Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là: "Nam từ 20 tuổi trở lên" trong khi đó thời điểm đăng ký kết hôn anh Nguyễn Văn T1 - sinh ngày 10/6/1987 thì anh T1 được 18 tuổi 03 tháng - chưa đủ tuổi kết hôn; chị Nguyễn Thị S đã đủ tuổi

Như vậy có căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 10/9/2005 anh T1 chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn; việc UBND xã Đ đã đăng ký kết hôn cho anh T1, chị S là sai *(do cán bộ nhận thức hoặc do cẩu thả)*, đã cấp giấy đăng ký kết hôn trái với quy định của pháp luật. Nay, chị S có đơn yêu cầu Tòa hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2000; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T1 đều xác định anh chị đã có đủ điều kiện kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, tài sản chung nhưng vì ngày tháng năm sinh của anh T1 không trùng khớp nhau nên đã ảnh hưởng đến các giao dịch dân sự. Hai anh chị đều thống nhất đề nghị Tòa công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh T1 đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, công nhận quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T1 đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật từ ngày 03/10/2006.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T1 đều không yêu cầu đề nghị.

[4] Đối với thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ: Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 việc UBND xã Đ thực hiện đăng ký kết hôn cho anh T1 và chị S như đã nhận định nêu trên là thiếu trách nhiệm khi đã không kiểm tra thông tin cá nhân của công dân khi đến làm thủ tục đăng ký kết hôn. Vì vậy, UBND xã Đ cần nghiêm túc chấp hành theo đúng quy định pháp luật.

[5] Về lệ phí, quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị S không phải nộp tiền lệ phí yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật. Chị Nguyễn Thị S phải nộp tiền lệ phí yêu cầu xác lập quan hệ hôn nhân theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2000); khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014);

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 244, Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T1 ngày 10/9/2005 tại UBND xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T1 đối với yêu cầu xác lập quan hệ hôn nhân.

Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị S - sinh ngày 01/9/1986 và anh Nguyễn Văn T1 - sinh ngày 10/6/1987 đều trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội kể từ thời điểm anh Nguyễn Văn T1 đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 11/6/2006.

Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T1 có quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp lệ phí đối với yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011895 ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP ..

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hoà;
- Các đương sự;
- UBND xãĐồng Tiến
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thị Bích Hằng